

TÀI LIỆU

Tên chuyên đề: Phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững

Số tiết: 16

Phân bổ thời gian:

Thuyết trình
08 tiết

Thảo luận
08 tiết

Đi thực tế

Tổng cộng
16 tiết

PHẦN MỞ ĐẦU

1. MỤC ĐÍCH

Về kiến thức: cung cấp cho học viên các kiến thức từ cơ bản để nâng cao về phát triển kinh tế địa phương (PTKTĐP) theo hướng bền vững; học viên được giới thiệu các mô hình PTKTĐP thành công trên thế giới và khả năng áp dụng tại Việt Nam; học viên được trang bị các kiến thức về phát triển bền vững; hiểu rõ các quy trình lập, và thực hiện các chiến lược PTKTĐP theo hướng bền vững.

Về kỹ năng: học viên được trang bị các kỹ năng cần thiết trong việc hiểu và đánh giá toàn diện chiến lược PTKTĐP của một đơn vị hành chính; học viên được cung cấp các kỹ năng và công cụ trong việc lập và thực hiện các chiến lược PTKTĐP theo hướng bền vững. Từ đó, học viên có khả năng quyết định các cách đối phó với những thách thức và cơ hội trong PTKTĐP hướng tới phát triển bền vững.

2. YÊU CẦU

- Hiểu rõ về các quy định, luật pháp và chính sách liên quan đến việc phát triển kinh tế địa phương
- Hiểu được vai trò của chính quyền trong thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.
- Hiểu được các quy trình hoạch định chiến lược phát triển kinh tế địa phương.

3. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

3.1. Đối tượng

Khóa đào tạo, bồi dưỡng này được phát triển cho các nhóm đối tượng như sau:

- Nhóm 1: Cán bộ lãnh đạo UBND cấp tỉnh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh (bao gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) và cán bộ thuộc diện quy hoạch nguồn kế cận chức danh này.
- Nhóm 2: Cán bộ lãnh đạo UBND cấp huyện: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện (bao gồm quận, huyện thuộc thành phố trực thuộc trung ương; thành phố, thị xã, huyện trực thuộc tỉnh) và cán bộ thuộc diện quy hoạch nguồn kế cận chức danh này.
- Nhóm 3: Công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn liên quan tới lĩnh vực QLPTĐT ở cấp tỉnh.
 - Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng, Phó Phòng, công chức chuyên môn thuộc Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải.
 - Công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn về lĩnh vực quản lý xây dựng thuộc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương.

- Công chức lãnh đạo, chuyên môn trong các Ban Quản lý Dự án chuyên ngành xây dựng; Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị của tỉnh; Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.
- **Nhóm 4: Công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn liên quan tới lĩnh vực QLPTĐT ở cấp huyện.**
 - Trưởng, Phó phòng, công chức chuyên môn thuộc Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế hạ tầng, Ban Quản lý Dự án xây dựng của quận, huyện, thành phố, thị xã.

3.2. Thời gian

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng: 02 ngày (16 tiết)

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Hình thức	Chủ đề	Thời gian (tiết)
1	Thuyết trình + thảo luận	- Tóm tắt đào tạo (Training OUTLINE) về phát triển kinh tế địa phương theo tiếp cận quản trị đô thị bền vững - Trường hợp dẫn hướng về phát triển kinh tế địa phương theo tiếp cận quản trị đô thị bền vững	1 tiết (**)
2	Thuyết trình	Giới thiệu chung - Khái niệm về phát triển kinh tế địa phương - Một số cách tiếp cận mới: tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn... - Vai trò của quản trị đô thị trong phát triển kinh tế địa phương - Chiến lược phát triển kinh tế quốc gia - Cách thức xây dựng nền kinh tế địa phương vững mạnh - Các bên liên quan trong phát triển kinh tế địa phương - Quy trình hoạch định chiến lược phát triển kinh tế địa phương	1 tiết (**)
	Thảo luận	Trường hợp thảo luận về quy hoạch đô thị địa phương- động lực phát triển kinh tế địa phương	1 tiết (**)

STT	Hình thức	Chủ đề	Thời gian (tiết)
3	Thuyết trình + thảo luận	Tổ chức, phối hợp các bên trong hoạch định chiến lược phát triển kinh tế địa phương ở Việt Nam - Xác định nhóm hoạch định chiến lược phát triển kinh tế địa phương. - Thiết lập quy trình hoạt động - Phát triển nhóm đối tác các bên liên quan. - Phát triển cách thức phối hợp để làm việc với các cấp chính quyền - Sắp xếp tổ chức để phát triển chiến lược kinh tế địa phương và các dự án.	1 tiết (**)
	Thảo luận	Trường hợp thảo luận về phát triển kinh tế tuần hoàn ở địa phương.	1 tiết (**)
4	Thuyết trình	Lập chiến lược phát triển kinh tế địa phương ở Việt Nam - Tạo Tâm nhìn - Phát triển mục tiêu tổng quát - Phát triển mục tiêu cụ thể - Phát triển chương trình - Lựa chọn các dự án	2 tiết (**)
	Thảo luận	Trường hợp thảo luận về lập chiến lược cho phát triển kinh tế địa phương.	1 tiết (**)
5	Thuyết trình	Thực hiện chiến lược phát triển kinh tế địa phương ở Việt Nam - Các thách thức về quản trị đô thị trong thực hiện chiến lược phát triển kinh tế địa phương - Chuẩn bị kế hoạch hành động dự án cụ thể - Lập kế hoạch thực hiện cho tất cả các chương trình, dự án - Xây dựng khung thể chế để triển khai và giám sát phát triển kinh tế địa phương - Đảm bảo có sẵn các nguồn lực để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế địa phương - Thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch hành động dự án.	2 tiết (**)
	Thảo luận+ làm việc nhóm	Trường hợp thảo luận về hoạt động triển khai và giám sát cho phát triển kinh tế địa phương.	2 tiết (**)

STT	Hình thức	Chủ đề	Thời gian (tiết)
6	Thuyết trình	Nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế địa phương ở Việt Nam • Hệ thống tài chính địa phương • Huy động nguồn lực tài chính • Tín dụng cho doanh nghiệp • Tín dụng cho các chương trình phát triển kinh tế địa phương	2 tiết (**)
	Thảo luận	• Trường hợp thảo luận về nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế địa phương.	2 tiết (**)

PHẦN NỘI DUNG

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. KHÁI NIỆM VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Theo WB (World Bank) - Ngân hàng thế giới:

Phát triển kinh tế địa phương (PTKTĐP) là một quá trình mà các đối tác khu vực công, doanh nghiệp và tổ chức phi chính phủ cùng làm việc để tạo điều kiện tốt hơn cho tăng trưởng kinh tế và tạo công ăn việc làm. PTKTĐP chỉ ra rằng các cộng đồng liên tục cải thiện môi trường đầu tư và môi trường kinh doanh để nâng cao khả năng cạnh tranh, giữ việc làm và tăng thu nhập"

Theo ILO (International Labour Organization) - Tổ chức Lao động Quốc tế:

"PTKTĐP là một quá trình phát triển có sự tham gia và khuyến khích thỏa thuận hợp tác giữa các bên liên quan chính của khu vực công và khu vực tư nhân trong một lãnh thổ xác định, cho phép liên kết và thực hiện một chiến lược phát triển chung bằng cách tận dụng các nguồn lực địa phương và lợi thế so sánh trong bối cảnh toàn cầu. Mục tiêu cuối cùng là tạo ra việc làm bền vững và khuyến khích hoạt động kinh tế."

Theo Chương trình định cư con người của Liên hợp quốc – UNHabitat:

"Một quá trình có sự tham gia mà ở đó người dân địa phương từ mọi ban ngành cùng nhau thúc đẩy hoạt động thương mại của địa phương nhằm hướng đến một nền kinh tế phục hồi nhanh và bền vững. Đây là một công cụ hỗ trợ tạo ra việc làm tốt và cải thiện chất lượng cuộc sống cho mọi người, bao gồm cả những người nghèo và những người thường bị thiệt thòi".

1.1.2. Nội hàm của phát triển kinh tế địa phương

Qua các định nghĩa nêu trên đúc rút ra một số điểm cốt lõi về Phát triển kinh tế địa phương đó là:

- Một quá trình có sự tham gia của nhiều bên liên quan
- Được tiếp cận theo phương pháp từ dưới lên có nghĩa là coi trọng ý kiến của cộng đồng
- Diễn ra trong một lãnh thổ xác định (thành phố, vùng v.v...)
- Với những chỉ số mang tính định tính, định lượng để tạo sự thay đổi cho sự phát triển thịnh vượng kinh tế của địa phương.

1.2. MỘT SỐ HƯỚNG TIẾP CẬN MỚI CỦA NỀN KINH TẾ

1.2.1. Tăng trưởng xanh (Nền kinh tế xanh)

Green growth is a mode of economic growth and development while preventing environmental degradation. Tăng trưởng xanh là một phương thức tăng trưởng và phát triển kinh tế trong khi ngăn chặn suy thoái môi trường, mất đa dạng sinh thái và sử dụng tài nguyên thiên nhiên không bền vững. Nó được xây dựng dựa trên sự sáng kiến phát triển bền vững tại nhiều quốc gia và nhằm mục đích xác định các nguồn lực sạch hơn để tăng trưởng, bao gồm nắm bắt cơ hội để phát triển các ngành công nghiệp, công việc và công nghệ xanh mới, trong khi cũng quản lý những cấu trúc liên quan đến việc chuyển đổi sang một nền kinh tế xanh hơn. Theo tổ chức sáng kiến tăng trưởng xanh của Liên Hợp Quốc: Tăng trưởng xanh hay xây dựng nền kinh tế xanh là quá trình tái cơ cấu lại hoạt động kinh tế và cơ sở hạ tầng để thu được kết quả tốt hơn từ các khoản đầu tư cho tài nguyên, nhân lực và tài chính, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính, khai thác và sử dụng ít tài nguyên thiên nhiên hơn, tạo ra ít chất thải hơn và giảm sự mất công bằng trong xã hội. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD: tăng trưởng xanh là thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế đồng thời đảm bảo rằng các nguồn tài sản tự nhiên tiếp tục cung cấp các tài nguyên và dịch vụ môi trường thiết yếu cho cuộc sống của chúng ta. Để thực hiện điều này, tăng trưởng xanh phải là nhân tố xúc tác trong việc đầu tư và đổi mới, là cơ sở cho sự tăng trưởng bền vững và tăng cường tạo ra các cơ hội kinh tế mới.

1.2.2. Kinh tế tuần hoàn

Kinh tế tuần hoàn là một mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, dịch vụ đặt ra mục tiêu kéo dài tuổi thọ của vật chất và loại bỏ tác động tiêu cực đến môi trường. Nếu mô hình kinh tế truyền thống chỉ quan tâm đến việc khai thác tài nguyên, sản xuất và loại bỏ sau tiêu thụ, dẫn đến việc tạo ra một lượng phế thải khổng lồ thì mô hình kinh tế tuần hoàn chú trọng việc quản lý và tái tạo tài nguyên theo một vòng khép kín nhằm tránh tạo ra phế thải. Việc chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn là một cơ hội lớn để phát triển bền vững, không chỉ đạt mục tiêu kinh tế - xã hội, môi trường, mà còn để ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.3. VAI TRÒ CỦA QUẢN TRỊ ĐÔ THỊ VÀ KINH TẾ ĐÔ THỊ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Quản lý đô thị liên quan đến khối nhà nước và khối tư nhân làm việc hiệu quả, hợp lý để sử dụng và quản lý các nguồn lực của đô thị (con người, kỹ thuật, vật liệu, thông tin, dịch vụ cơ sở hạ tầng và hệ thống kinh tế của sản xuất), góp phần PTKTĐP, với các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động một cách tổng thể của môi trường xây dựng đô thị, phục vụ nhu cầu đa dạng của cuộc sống đô thị;
2. Đảm bảo sự phát triển bền vững các khu vực đô thị;
3. Cung cấp các dịch vụ đô thị và cơ sở hạ tầng cơ bản để đáp ứng các nhu cầu của cư dân sống và làm việc trong các khu chức năng đô thị;

4. Cải thiện chất lượng sống và sự mạnh khỏe của cư dân đô thị.

1.4. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ QUỐC GIA

Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới; kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn. Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc có ảnh hưởng lớn đến phương thức tăng trưởng, hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư trên thế giới. Chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh sẽ là xu thế rõ nét hơn trong thời kỳ tới. Ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 411/QĐ-TTG phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Chiến lược).

1.5. CÁCH THỨC XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG VỮNG MẠNH

Điều hành hiệu quả

Để nâng hiệu quả trong công tác điều hành PTKTĐ, trước hết phải nâng cao nhận thức, chuyên môn và năng lực lãnh đạo cho đội ngũ quản lý. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành nghiêm pháp luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng, đầy đủ, đồng bộ, khả thi, chi phí tuân thủ thấp, hiện đại, hội nhập. Đổi mới mạnh mẽ hơn phương thức quản lý kinh tế của Nhà nước theo hướng chuyển giao những công việc Nhà nước không nhất thiết phải làm cho các tổ chức xã hội, chuyển đổi cung cấp trực tiếp dịch vụ công sang phương thức đặt hàng. Đổi mới mạnh mẽ phân cấp, phân quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Chính phủ quản lý các cân đối lớn, giữ vai trò định hướng phát triển chung cho cả nước. Chính quyền địa phương tập trung thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản, giải quyết các vấn đề xã hội, thực thi luật pháp, cải thiện môi trường kinh doanh và bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

Môi trường thuận lợi cho kinh doanh

Môi trường chính sách phải an toàn. Các chính sách kinh tế nghèo nàn và các hệ thống nhà nước hạn chế có thể tác động nghiêm trọng đến những nỗ lực trong phát triển kinh tế địa phương qua các nguy cơ nảy sinh và chi phí sản xuất tăng. Ví dụ, các nguy cơ và chi phí sản xuất sẽ bị ảnh hưởng khi những cơ hội đầu tư và vị trí quản lý chủ chốt được giao cho bạn bè và những người thân không có năng lực đảm nhận; mỗi một khi tình trạng hối lộ xuất hiện ở các cơ sở kinh doanh và các doanh nghiệp, tạo ra liên kết giữa họ với các nhà chính trị; và khi mức thuế hoặc quy định không chắc chắn và bị thay đổi với hệ thống hành chính mới. Chính quyền địa phương cần hình thành một môi trường chính sách mà ở đó các nhà đầu tư, các doanh nghiệp - lớn hay nhỏ, các thành viên hay không phải thành viên của địa phương - đều cảm thấy an tâm. Đầu tư và các công việc ăn theo đều có tỷ lệ lời lãi-rủi ro ngang bằng hay cao hơn ở địa phương khác. Đối với các nhà đầu tư, tính nhất quán, hợp lý, lôgic và rõ ràng trong các chính sách và quy định của chính quyền đều rất quan trọng, tạo ra môi trường kinh doanh ít trở ngại. Nếu thiếu một môi trường đầu tư an toàn thì các nguồn vốn tài chính và nhân lực địa phương sẽ đi khỏi địa phương và rất khó thu hút đầu tư từ bên ngoài.

Lợi thế cạnh tranh và hợp tác

Thế giới là một môi trường cạnh tranh. Vì thế, nắm rõ sự cạnh tranh và lợi thế cạnh tranh của địa phương là rất quan trọng. Lợi thế cạnh tranh là một điều kiện (các điểm mạnh, điểm yếu của chính địa phương, các cơ hội và nguy cơ từ bên ngoài) cho phép địa phương hoạt động một cách hiệu quả hơn, hoặc đạt chất lượng cao hơn những nơi mà địa phương đó cạnh tranh với – nhằm mang lại những lợi ích cho địa phương đó. Mặc dầu sự cạnh tranh thúc đẩy hiệu suất và đổi mới, nhưng cạnh tranh quá mức trong đầu tư có thể làm cho tất cả các bên thất bại và có thể làm cho các nhóm bị thiệt thòi càng thiệt thòi hơn, phân tích cạnh tranh chỉ là một phần trong bức tranh kinh tế tổng thể.

1.6. CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Việc phát triển hiệu quả kinh tế địa phương đòi hỏi sự tham gia tích cực và đồng bộ của nhiều chủ thể ở nhiều cấp độ khác nhau. Nhìn chung, các bên tham gia thông thường bao gồm 3 nhóm chính: (1) Khu vực quản lý công, họ sẽ là những người bảo đảm tính pháp lý cho quá trình triển khai lập kế hoạch, giải trình báo cáo có liên quan đến lập kế hoạch ở những nơi và trong trường hợp cần thiết, mặt khác các cơ quan quản lý công còn tham gia với tư cách là nhà cung ứng dịch vụ công, một yếu tố quan trọng trong quá trình PTKTĐP; (2) Khu vực quản lý và tổ chức kinh doanh, là những người quản lý và trực tiếp thực hiện chức năng cung ứng sản phẩm và dịch vụ kinh tế trên địa bàn và tạo thu nhập chính cho kinh tế địa phương; (3) Người lao động và tổ chức cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ, tham gia với tư cách là những động lực mạnh mẽ về mọi mặt kinh tế, xã hội, tăng cường tính minh bạch, bảo vệ quyền lợi cho cộng đồng.

1.7. QUY TRÌNH HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Thực tiễn tốt chỉ ra rằng sự phát triển kinh tế địa phương phải luôn được định hướng bởi một chiến lược. Lý tưởng nhất là chiến lược PTKTĐP sẽ tạo thành một thành phần của kế hoạch phát triển chiến lược rộng lớn hơn bao gồm các thành phần xã hội và môi trường. Chiến lược PTKTĐP tập trung vào việc củng cố nền kinh tế địa phương và xây dựng năng lực địa phương. Khung thời gian cho một chiến lược PTKTĐP thường là từ ba đến tám năm và bao gồm các kế hoạch thực hiện hàng năm. Trình tự hợp lý của các giai đoạn này được nêu trong bảng dưới đây.

Quy trình hoạch định chiến lược ptktdp gồm 5 giai đoạn

Quy trình lập kế hoạch chiến lược phát triển kinh tế địa phương thường có 5 giai đoạn và trong khi các giai đoạn này được nhấn mạnh dư ới đây là các giai đoạn riêng biệt, trên thực tế, lập kế hoạch chiến lược PTKTĐP là một quy trình linh hoạt và một giai đoạn thường tiếp tục song song với giai đoạn khác tùy theo nhu cầu của địa phương. Nếu gặp vấn đề trong một giai đoạn cụ thể, đó có thể không phải là kết quả của công việc trong giai đoạn đó mà là sự phù hợp của giai đoạn trước. Các giai đoạn trước và sau đó có thể cần được tinh chỉnh hoặc làm lại để giải quyết các vấn đề. Chiến lược là một tài liệu sống nên được thay đổi khi hoàn cảnh ra lệnh.

Trình tự năm giai đoạn của quy trình hoạch định chiến lược PTKTĐP



II. TRƯỜNG HỢP DẪN HƯỚNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

2.1.XXX

Phát triển đô thị bền vững đã và đang trở thành xu thế của nhiều quốc gia nhằm tạo ra đô thị đáng sống, đô thị cân bằng với thiên nhiên, giảm dấu chân sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu. Trên thế giới, nhiều thành phố đã có những giải pháp phát triển đô thị bền vững từ những năm cuối của thế kỷ trước và đã đạt được kết quả tốt giúp cải thiện môi trường sống, cân bằng hệ sinh thái, gắn kết con người với thiên nhiên và phát triển bền vững.

Trên cơ sở nguyên lý phát triển bền vững, với đặc thù của đô thị thì khái niệm phát triển đô thị bền vững dựa trên nguyên tắc hợp nhất: Kinh tế đô thị; xã hội đô thị; môi trường sinh thái đô thị; cơ sở hạ tầng đô thị; không gian đô thị (chứa đựng yêu cầu không gian của các thành phần trên trừ thành phần mềm); quản lý đô thị (thành phần mềm) để tìm ra vùng chung hay tiếng nói chung đảm bảo yêu cầu: công bằng, sống tốt và tính bền vững. Dựa trên mối quan hệ hữu cơ mật thiết giữa các thành phần nêu trên trong vùng chung để xác định các tiêu chí phát triển đô thị bền vững có liên quan. Như vậy có thể thấy mối quan hệ giữa các tiêu chí phát triển đô thị bền vững là một thể thống nhất chặt chẽ, hữu cơ với nhau. Thiếu một trong các nhóm tiêu chí cũng như những tiêu chí trong các nhóm tiêu chí đều có thể dẫn đến đô thị sẽ không phát triển lành mạnh và càng không thể phát triển đô thị bền vững.

Đô thị sinh thái bền vững đã trở thành phong trào phát triển ra khắp các châu lục: Tại châu Âu có nhiều đô thị sinh thái bền vững như: Stockholm, Thụy Điển; Cô-pen-ha-gen, Đan Mạch; Freiburg, Đức; Helsinki thủ đô Phần Lan; Wellington, thủ đô New Zealand; Oslo, thủ đô Na Uy... Ở châu Mỹ, một số đô thị sinh thái bền vững tiêu biểu như: Thành phố Vancouver, Canada; Curitiba, Bra-xin; Calgary; Ottawa, Toronto của Canada; Pedra Branca của Bra-xin; Honolulu, Hawaii, Mỹ... Tại châu Á, phong trào phát triển đô thị sinh thái bền vững khá mạnh mẽ nhất là ở các nước phát triển, đã có nhiều thành phố hướng tới mục tiêu này tiêu biểu như: Singapore; Đông Tân, Tianjin, Kyoto, Yokohama; Incheon...

2.2. BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG TIẾP CẬN THEO HƯỚNG ĐÔ THỊ BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

Qua những kinh nghiệm phát triển đô thị bền vững trên thế giới, có thể tổng hợp trên các lĩnh vực chính gồm: Thể chế bền vững; Môi trường bền vững; Kinh tế bền vững và Xã hội bền vững, cụ thể:

- Thể chế bền vững
- Môi trường bền vững
- Kinh tế bền vững
- Xã hội phát triển bền vững

III. TỔ CHỨC, PHỐI HỢP CÁC BÊN TRONG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM

3.1. XÁC ĐỊNH NHÓM KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Việc sử dụng sự tham gia của các bên trong lập kế hoạch chiến lược (KHCL) sẽ tập trung được sự quan tâm của nhiều bên, nhiều ý kiến với nội dung có thể trái ngược nhau, nhưng sau khi trao đổi thống nhất, sẽ tạo nên được một bản KHCL với sự thoả thuận đồng tâm nhất trí cao nhất, các mục tiêu đặt ra bảo đảm sự dung hoà ở mức độ hợp lý nhất lợi ích của những người hưởng lợi. Có sự tham gia của nhiều bên trong lập kế hoạch sẽ là một biện pháp hữu hiệu để đặt ra các câu hỏi, thảo luận vấn đề, đặt ra các ưu tiên, dự kiến trước được nhiều phát sinh có thể xảy ra trong quá trình phát triển của địa phương, một bản KHCL có sự lồng ghép toàn diện, có cơ sở thực hiện chắc chắn được ra đời, và điều đó sẽ là cơ sở quan trọng để biến các mục tiêu PTKTĐP trở thành hiện thực.

3.2. THIẾT LẬP QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Nhóm lập kế hoạch sẽ bao gồm: Nhóm nòng cốt – Nhóm bên liên quan – Các tổ công tác. Một quy trình thực hiện công việc thứ 3 như sau: Nhóm nòng cốt làm việc với nhóm các bên tham gia gồm các đại diện được bầu chọn để thành lập các tổ công tác.

3.3. PHÁT TRIỂN NHÓM ĐỐI TÁC CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan là các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức hoặc nhóm trong các lĩnh vực công cộng, tư nhân và phi lợi nhuận quan tâm đến việc lập chiến lược và thực hiện các chương trình và dự án PTKTĐP. Nhiều thành phố thu hút các bên liên quan tham gia vào các quy trình PTKTĐP, từ xây dựng chiến lược, đến thực hiện chương trình và dự án, đến giám sát và đánh giá, vì làm như vậy có thể làm tăng:

- Uy tín, công bằng và minh bạch, bằng cách công khai quy trình lập kế hoạch;
- Hiệu quả, vì sẽ dễ hiểu hơn về nhu cầu thực tế (kinh tế) khi những người hưởng lợi tham gia. Nó cũng góp phần xây dựng sự hỗ trợ và vượt qua sự kháng cự và ngờ vực;
- Hiệu quả, vì các bên liên quan có thể huy động các nguồn lực của mình để hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

3.4. PHÁT TRIỂN CÁCH THỨC PHỐI HỢP ĐỂ LÀM VIỆC VỚI CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN

Việc thực hiện hiệu quả bất kỳ chiến lược PTKTĐP nào cũng sẽ cần có sự hỗ trợ và nỗ lực chính trị có phối hợp. Đảm bảo rằng các nhà lãnh đạo chính trị địa phương (thị trưởng, ủy viên hội đồng, thành viên phường, lãnh đạo cộng đồng, đại diện được bầu) sẽ giúp đảm bảo rằng chiến lược PTKTĐP đạt được cả sự hỗ trợ chính trị và cam kết về các nguồn lực cần thiết để thực hiện hiệu quả. Sự lãnh đạo và trách nhiệm của thành phố đối với đèn PTKTĐP nên được trao cho một nhà lãnh đạo chính trị địa phương. Trong một số trường hợp, điều này sẽ liên

quan đến chủ tịch của một ủy ban quan trọng của chính quyền thành phố, chẳng hạn như Ủy ban Chính sách và Tài nguyên. Các ủy ban này thường giám sát cả định hướng chính sách của đô thị và phân bổ nguồn lực và quy trình báo cáo chiến lược PTKTĐP phải là một phần của chu trình ra quyết định hàng năm của hội đồng. Theo thời gian, nhiều đô thị bắt đầu một Thường trực Ủy ban phát triển kinh tế độc lập, tự chủ. Là một quá trình định hướng tại địa phương, các cơ hội để phát triển các cơ chế chính trị địa phương phù hợp sẽ rất đa dạng.

3.5. XEM XÉT TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC DỰ ÁN

Tạo ra một sự sắp xếp tổ chức phù hợp để phát triển và thực hiện phát triển kinh tế địa phương là một công việc quan trọng. Không nhất thiết phải quyết định điều này ngay từ đầu quá trình hoạch định chiến lược mà ngay trong quá trình xây dựng chiến lược. Có một số địa điểm thể chế nơi PTKTĐP có thể được đặt trong một đô thị.

IV. QUY TRÌNH THIẾT LẬP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM

4.1. TẦM QUAN TRỌNG CỦA LẬP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Ở nước ta đang thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đây không chỉ đơn thuần là một văn bản xác định một cách có hệ thống những hoạt động nhằm phát triển kinh tế - xã hội theo những mục tiêu, chỉ tiêu trong một khoảng thời gian nhất định đối với quốc gia hay địa phương mà còn bao gồm những biện pháp cơ chế, chính sách nhằm thực hiện những mục tiêu đã được đặt ra trong kỳ kế hoạch. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là một bản cam kết của chính quyền trước nhân dân và các tầng lớp xã hội về hiệu quả hoạt động của bộ máy công quyền trong việc làm thay đổi, cải thiện đời sống nhân dân. Cùng với sự nghiệp đổi mới kinh tế của đất nước, công tác kế hoạch đã được đổi mới từng bước, đóng góp phần không nhỏ vào những thành công của đất nước trong gần 30 năm qua.

4.2. GIỚI THIỆU CỤ THỂ CÁC BƯỚC TRONG KHUNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

Theo quy trình lập kế hoạch chiến lược PTKTĐP có 7 bước nhưng cũng có tài liệu gọi là mô hình 8 bước vì có 1 bước cân đối nguồn lực khi tiến hành bước 5.

Bước 1

Bước chuẩn bị còn gọi là bước khởi động

Bước 2

Phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển KTXH của địa phương- Phân tích SWOT

Bước 3

Xác định Tâm nhìn

Bước 4

Xác định mục tiêu

Bước 5

Xác định phương án kế hoạch Chiến lược

Bước 6

Lập kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện

Bước 7

Theo dõi và đánh giá kế hoạch

4.3. KIẾN TẠO TÂM NHÌN CHO CÁC CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Tâm nhìn phải là một mô tả về tương lai kinh tế mong muốn của các bên liên quan đối với cộng đồng, nghĩa là thành phố, thị trấn hoặc cộng đồng địa phương mong muốn ở đâu trong tương lai (thường là ba, năm hoặc tám năm). Mặc dù tầm nhìn có thể không hoàn toàn đạt được, nhưng nó mang lại cho cộng đồng một định hướng rõ ràng. “Tâm nhìn” (quá trình tạo ra tầm nhìn) phải vừa giàu trí tưởng tượng vừa thực tế. Tâm nhìn nên dựa trên và phản ánh các vấn đề chính được nêu bật trong đánh giá kinh tế địa phương. Trên cơ sở của tầm nhìn, các mục đích, mục tiêu, chương trình và kế hoạch hành động của dự án sẽ được phát triển. Một tầm nhìn nên được phát triển và đồng ý bởi tất cả các bên liên quan. Chỉ với “quyền sở hữu” của các bên liên quan như vậy thì tầm nhìn mới hoạt động như một hướng dẫn chiến lược, điều khiển hành động của các bên liên quan khác nhau theo cùng một hướng. Nhiều địa phương tổ chức các cuộc họp tham vấn từ nhiều bên liên quan trong cộng đồng địa phương để trình bày kết quả đánh giá nền kinh tế địa phương và tạo ra một tầm nhìn xuyên suốt.

4.4. THIẾT LẬP CÁC MỤC TIÊU TỔNG QUÁT CHO CÁC CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Ở góc độ vĩ mô, muốn phát triển và thịnh vượng, Đảng và nhà nước cần xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội với các mục tiêu, quan điểm và giải pháp tổng thể. Với ý nghĩa đó, đột phá chiến lược phản ánh các lựa chọn ở tầm vĩ mô, có ý nghĩa quyết định, chiến lược. Đồng thời, đột phá chiến lược cũng hàm nghĩa tác động vào các khâu, các vấn đề, nội dung then

chốt, cốt lõi để thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Việc xác định “đúng” và “trúng” các khâu đột phá chiến lược có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự hùng cường, hưng thịnh của quốc gia.

Ở cấp độ địa phương, các mục tiêu chỉ ra những kết quả cụ thể mà cộng đồng tìm cách đạt được. Các mục tiêu mang tính mô tả và cụ thể hơn nhiều so với một tuyên bố về tầm nhìn và phải liên quan trực tiếp đến những phát hiện từ đánh giá kinh tế địa phương. Thông lệ tốt chỉ ra rằng trong việc lựa chọn mục tiêu, con số có thể quản lý được thường không quá sáu mục tiêu hoặc đột phá chiến lược.

4.5. THIẾT LẬP CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Mục tiêu cụ thể phải được xây dựng một cách chi tiết. Những mục tiêu cụ thể này phải có giới hạn về thời gian và có thể đo lường được. Mục đích là tận dụng điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, khai thác cơ hội và đối phó với các mối đe dọa được xác định trong quá trình đánh giá nền kinh tế địa phương. Một cách được chấp nhận rộng rãi để xây dựng các mục tiêu là kiểm tra xem chúng có THÔNG MINH (SMART) hay không.

4.6. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH CHO CÁC CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Sau khi hoàn thành đánh giá nền kinh tế địa phương và xác định tầm nhìn, mục tiêu và mục tiêu, cộng đồng sẽ cần quyết định các chương trình chính sẽ trở thành cốt lõi trong chiến lược của mình. Nhiều tùy chọn đang được các cộng đồng sử dụng ngày nay và các tùy chọn chương trình được cung cấp ở trang sau là những lựa chọn cốt lõi điển hình. Các chương trình được thảo luận ở đây thực tế bao gồm tất cả các biện pháp can thiệp có thể sử dụng trong PTKTĐP và khi các cộng đồng trở nên phức tạp hơn, thì các chương trình và dự án mà họ phát triển cũng vậy. Mặc dù có nhiều lựa chọn được mô tả ở đây, rõ ràng việc lựa chọn các chương trình và dự án phải được giới hạn theo nhu cầu và nguồn lực.

4.7. LỰA CHỌN CÁC DỰ ÁN CHO CÁC CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Trong mỗi lĩnh vực chương trình, các dự án nên được đề xuất và lựa chọn trên cơ sở các tiêu chí rõ ràng. Mỗi dự án PTKTĐP tiềm năng cần được đánh giá để xác định xem nó có đáp ứng các mục tiêu, mục tiêu và ưu tiên rộng hơn của PTKTĐP đã được thảo luận và thống nhất bởi các bên liên quan hay không. Điều quan trọng nữa, đặc biệt là đối với các dự án dài hơn, là phải tiến hành một nghiên cứu khả thi cẩn thận để xác minh liệu dự án có thể được thực hiện về mặt kỹ thuật và tài chính hay không.

4.8. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Các chỉ tiêu đo lường phát triển KTĐP có thể xem xét các nhóm chỉ tiêu khác nhau:

Nhóm chỉ tiêu phản ánh tăng trưởng kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm hay bình quân năm của một giai đoạn nhất định.

Nhóm các chỉ tiêu phản ánh sự biến đổi về cơ cấu kinh tế xã hội: chỉ số cơ cấu kinh tế theo ngành trong GDP; chỉ số cơ cấu về hoạt động ngoại thương; tỷ lệ dân cư sống trong khu vực thành thị trong tổng số dân; tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ...

Nhóm chỉ tiêu phản ánh chất lượng cuộc sống.

4.9. XÂY DỰNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Dựa trên cơ sở khoa học xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả PTKTĐP, khung Bộ tiêu chí được đề xuất với các chỉ số thành phần chính sau đây:

STT		Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính
I. CÁC CHỈ TIÊU CHUNG (28 CHỈ TIÊU)			
CHỈ TIÊU TỔNG HỢP (1 chỉ tiêu)			
1	1	Chỉ số phát triển con người (HDI)	0 £ Hệ số £ 1
LĨNH VỰC KINH TẾ (7 chỉ tiêu)			
2	1	Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển trên địa bàn so với tổng sản phẩm trên địa bàn	%
3	2	Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (Hệ số ICOR)	Hệ số
4	3	Năng suất lao động xã hội	Triệu đồng / lao động
5	4	Tỷ lệ thu ngân sách so với chi ngân sách trên địa bàn	%
6	5	Diện tích đất lúa được bảo vệ và duy trì (theo Nghị quyết của CP)	Nghìn ha
Chỉ tiêu khuyến khích sử dụng*			
7	6	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng chung	%
8	7	Mức giảm tiêu hao năng lượng để sản xuất ra một đơn vị tổng sản phẩm trên địa bàn.	%
LĨNH VỰC XÃ HỘI (11 chỉ tiêu)			
9	1	Tỷ lệ hộ nghèo	%

STT		Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính
10	2	Tỷ lệ thất nghiệp	%
11	3	Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo	%
12	4	Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (Hệ số Gini)	0 £ Hệ số £ 1
13	5	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	trai/100 gái
14	6	Tỷ lệ người dân đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế	
15	7	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho hoạt động văn hóa, thể thao	%
16	8	Tỷ lệ xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới	%
17	9	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	%
18	10	Số người chết do tai nạn giao thông	Người /100.000
19	11	Tỷ lệ học sinh đi học phổ thông đúng độ tuổi	%
LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (9 chỉ tiêu)			
20	1	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch	%
21	2	Tỷ lệ diện tích đất được bảo vệ, duy trì đa dạng sinh học	%
22	3	Diện tích đất bị thoái hóa	ha
23	4	Tỷ lệ các đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp xử lý chất thải rắn, nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường environmental standards	%
24	5	Tỷ lệ che phủ rừng	%
25	6	Tỷ lệ chất thải rắn thu gom, đã xử lý	%

STT		Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính
26	7	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại	Vụ, Triệu đồng
Chỉ tiêu khuyến khích sử dụng*			
27	8	Tỷ lệ các dự án khai thác khoáng sản được phục hồi về môi trường	%
28	9	Số dự án xây dựng theo cơ chế phát triển sạch-CDM	Dự án

II. CÁC CHỈ TIÊU ĐẶC THÙ VÙNG (15 CHỈ TIÊU)

VÙNG TRUNG DU, MIỀN NÚI (1 chỉ tiêu)

1	1	Số vụ và diện tích rừng bị cháy, bị chặt phá	Vụ, ha
---	---	--	--------

VÙNG ĐỒNG BẰNG (2 chỉ tiêu)

2	1	Tỷ lệ diện tích gieo trồng cây hàng năm được tưới, tiêu	%
---	---	---	---

Chỉ tiêu khuyến khích sử dụng*

3	2	Tỷ lệ diện tích đất ngập nước vùng đồng bằng được bảo vệ và duy trì đa dạng sinh học	%
---	---	--	---

VÙNG VEN BIỂN (2 chỉ tiêu)

Chỉ tiêu khuyến khích sử dụng*

4	1	Hàm lượng một số chất hữu cơ trong nước biển vùng cửa sông, ven biển	mg/lít
5	2	Diện tích rừng ngập mặn ven biển được bảo tồn, duy trì đa dạng sinh học	ha

ĐÔ THỊ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG (5 chỉ tiêu)

6	1	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m ²
7	2	Mức giảm lượng nước ngầm, nước mặt	m ³ /người/năm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính
-----	--------------	-------------

Chỉ tiêu khuyến khích sử dụng*

8	3	Tỷ lệ chi ngân sách cho duy tu, bảo dưỡng các di tích lịch sử và các điểm du lịch	%
9	4	Diện tích đất cây xanh đô thị bình quân đầu người	m ² /người
10	5	Tỷ lệ ngày có nồng độ các chất độc hại trong không khí vượt quá tiêu chuẩn cho phép	%

RNÔNG THÔN (5 chỉ tiêu)

11	1	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	triệu đồng
12	2	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%
13	3	Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom và xử lý	%

Chỉ tiêu khuyến khích sử dụng*

14	4	Lượng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật bình quân 1 ha đất canh tác	kg/ha
15	5	Tỷ lệ chất thải rắn làng nghề được thu gom, xử lý	%

V. THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM

5.1. CÁC THÁCH THỨC VỀ QUẢN TRỊ ĐÔ THỊ TRONG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Một số vấn đề cần giải quyết đối với lĩnh vực dịch vụ hạ tầng, đặc biệt liên quan đến các khu dân cư nghèo đô thị. Chất lượng môi trường đô thị và vệ sinh đô thị là vấn đề lớn Việt Nam đang phải đối mặt, đặc biệt các thành phố lớn và tình trạng này trở nên trầm trọng hơn ở các khu vực trung tâm với mật độ dân số cao. Bên cạnh đó, các thành phố lớn của Việt Nam đều phải đối mặt với tình trạng ngập lụt vào mùa mưa; hầu hết các thị trấn và khu vực nông thôn chưa có hệ thống thu gom và xử lý nước thải có tổ chức. Bên cạnh đó, các khu đô thị phát triển nhanh đang gây ra những thách thức cho giao thông đô thị. Tất cả các thành phố đều thiếu phương tiện giao thông công cộng. Xe buýt là phương tiện giao thông công cộng chính nhưng không đáp ứng được yêu cầu ngày càng tăng. Việt Nam là nước có tỷ lệ sở hữu xe gắn máy bình quân đầu người cao nhất thế giới và tỷ lệ tai nạn giao thông cao. Và tỷ lệ này đang tiếp tục tăng lên. Cơ giới hóa tăng nhanh gây ra tắc nghẽn các tuyến đường đô thị và ô nhiễm không khí.

5.2. LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHO TẤT CẢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

Khi các chương trình và dự án PTKTĐP đã được chọn, việc lập kế hoạch triển khai sẽ bắt đầu. Việc thực hiện chiến lược được thúc đẩy bởi một Kế hoạch thực hiện rộng rãi, do đó được thúc đẩy bởi các Kế hoạch hành động dự án riêng lẻ. Kế hoạch Thực hiện đưa ra các tác động về ngân sách, nguồn nhân lực, thể chế và thủ tục của việc thực hiện Chiến lược PTKTĐP. Do đó, đây là điểm tích hợp của tất cả các dự án và chương trình trong Chiến lược PTKTĐP.

Kế hoạch Hành động đưa ra một hệ thống phân cấp các nhiệm vụ, các bên chịu trách nhiệm, thời gian biểu thực tế, nguồn nhân lực và nhu cầu tài chính, nguồn tài trợ, tác động và kết quả dự kiến, biện pháp thực hiện và hệ thống đánh giá tiến độ cho từng dự án.

5.3. CHUẨN BỊ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG DỰ ÁN CỤ THỂ

Bằng cách chuẩn bị một biểu mẫu lập kế hoạch hành động tiêu chuẩn, những người ra quyết định có thể dễ dàng so sánh giá trị của các dự án riêng lẻ hơn khi họ đưa ra những lựa chọn khó khăn. Những điểm sau đây là những điểm cần cân nhắc quan trọng trong việc chuẩn bị Kế hoạch hành động cho từng dự án:

- Tên dự án và loại chương trình;
- Mô tả ngắn về dự án;
- Một hệ thống phân cấp của các nhiệm vụ;

- Các bên liên quan và đóng góp dự kiến của họ;
- Thời gian biểu thực tế;
- Yêu cầu về con người và tài chính;
- Nguồn tài trợ với chi phí ước tính;
- Các tác động và kết quả dự kiến;
- Các biện pháp thực hiện và hệ thống đánh giá tiến độ cho từng dự án.

5.4. XÂY DỰNG KHUNG THỂ CHẾ ĐỂ TRIỂN KHAI VÀ GIÁM SÁT PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Thiết lập và duy trì các liên kết cả chính thức và không chính thức với tất cả các bên liên quan chính có thể hỗ trợ triển khai và giám sát PTKTĐP. Xây dựng mối quan hệ công việc và lòng tin giữa các đối tác hỗ trợ quá trình quản lý các quan điểm và các chương trình nghị sự khác nhau.

Hầu hết các chiến lược PTKTĐP toàn diện, trên diện rộng đều được thực hiện thông qua quan hệ đối tác giữa khu vực công và tư nhân được thúc đẩy mạnh mẽ bởi chính quyền thành phố, bao gồm cả khu vực tư nhân và các nhóm cộng đồng. Khu vực tư nhân thường quan tâm đến việc quản lý các sáng kiến nhằm cải thiện sức sống và khả năng tồn tại của các trung tâm thị trấn hoặc tham gia vào các sáng kiến phát triển kinh doanh. Các nhóm cộng đồng có thể tìm cách lãnh đạo các sáng kiến nhằm cải thiện điều kiện sức khỏe hoặc nhà ở của một nhóm mục tiêu gồm các cá nhân có hoàn cảnh khó khăn.

5.5. ĐẢM BẢO CÓ SẴN CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Khi triển khai chiến lược PTKTĐP, cần đảm bảo rằng các đầu vào cần thiết luôn sẵn có và sẵn sàng trước khi bắt đầu triển khai chiến lược. Việc triển khai PTKTĐP đòi hỏi cam kết về nguồn lực, thời gian và hỗ trợ chính trị, đồng thời việc đảm bảo và duy trì các đầu vào đó sẽ quyết định hiệu quả để đạt được các chương trình và dự án, và do đó là tầm nhìn tổng thể.

Xây dựng hỗ trợ chính trị:

Đảm bảo rằng sự hỗ trợ chính trị tại địa phương là rất quan trọng để thực hiện thành công chiến lược. Các nhà lãnh đạo thành phố có thể sử dụng ảnh hưởng của mình để khởi xướng và xây dựng các mối quan hệ đối tác và mạng lưới đa cấp để hỗ trợ quá trình PTKTĐP và đưa ra trường hợp phân bổ nguồn lực PTKTĐP. Bằng cách bao gồm các nhà lãnh đạo chính trị của tất cả các bên trong các cuộc thảo luận về chiến lược PTKTĐP, một đô thị có thể cải thiện đáng kể cơ hội thành công và tuổi thọ của chiến lược bằng cách xác định nhu cầu về một chương trình hoặc chính sách và những người hưởng lợi, đồng thời thiết lập các yêu cầu về nguồn lực cần thiết. Xây dựng hỗ trợ chính trị cũng sẽ cần thiết với các nhà tài trợ quốc tế, khu vực tư nhân và các tổ chức phi chính phủ để tạo động lực bên trong và bên ngoài cũng như khuyến khích

hỗ trợ. Xây dựng và duy trì nhiều đối tác ngay từ đầu trong quá trình lập kế hoạch chiến lược có thể giúp mở rộng cơ sở nguồn thông tin, đóng góp và tài chính trong giai đoạn thực hiện.

Tài trợ cho Chiến lược:

Có được và duy trì nguồn tài trợ dài hạn, bền vững cho chiến lược PTKTĐP là một thách thức đáng kể vì PTKTĐP thường không phải là trách nhiệm theo luật định của chính quyền thành phố. Khi xác định và đồng ý với ngân sách thành phố, PTKTĐP cạnh tranh các nguồn lực hạn chế với các bộ phận như nhà ở, y tế và giáo dục. Các quan chức được bầu thường gặp khó khăn trong việc biện minh cho việc phân bổ các nguồn lực khan hiếm cho các nỗ lực PTKTĐP khi các quyết định khác thường được coi là quan trọng hơn đối với sự phát triển của đô thị so với các sáng kiến PTKTĐP. Do đó, điều quan trọng là phải có sự hỗ trợ chính trị trong đô thị và cộng đồng để khuyến khích phân bổ nguồn lực. Điều quan trọng nữa là thành phố hiểu đầy đủ rằng đèn PTKTĐP là nguồn đóng góp tiềm năng cho tăng trưởng doanh thu trong tương lai và nhận ra mối liên hệ giữa PTKTĐP thành công, tăng cường hoạt động kinh tế địa phương và tăng trưởng ngân sách thành phố.

5.6. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG DỰ ÁN

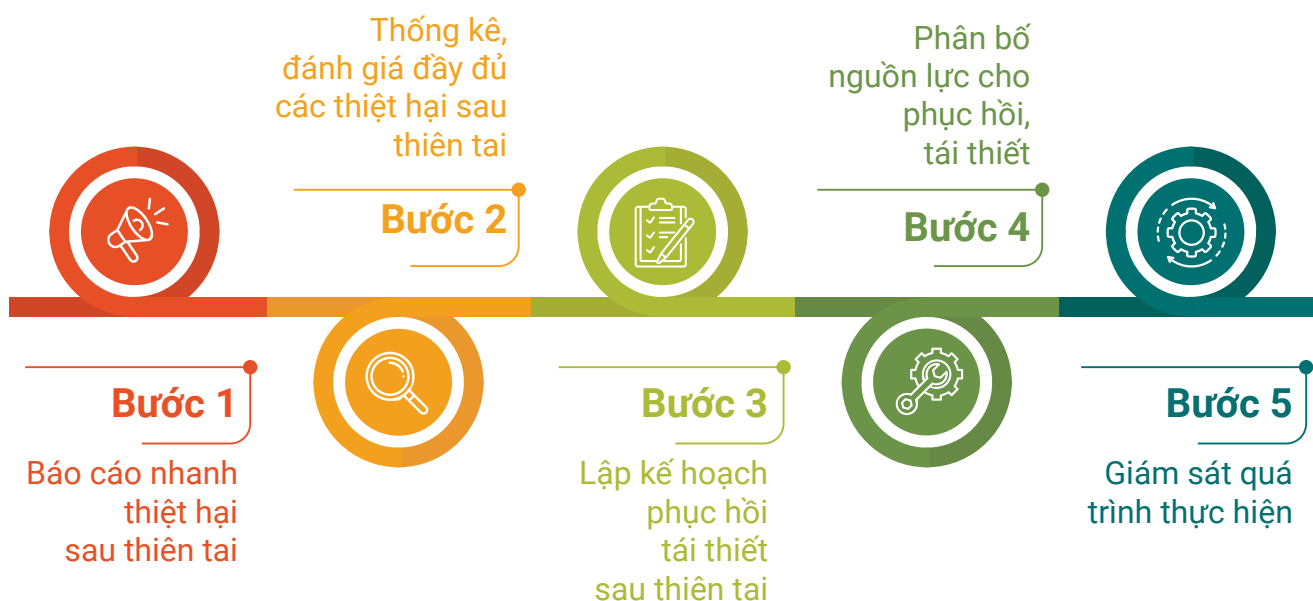
Khi cung cấp các kế hoạch hành động của dự án, cần đảm bảo rằng tất cả các đối tác chính ban đầu được xác định là người hưởng lợi hoặc người đóng góp tiềm năng cho dự án vẫn sẵn sàng hỗ trợ dự án. Trước khi bắt đầu thực hiện dự án, lý tưởng nhất là các nhà quản lý dự án sẽ được lựa chọn và chịu trách nhiệm cho từng dự án. Trong quá trình thực hiện dự án, cần tiến hành xem xét liên tục để đảm bảo rằng dự án đang thực hiện các mục tiêu đã đề ra và đầu ra mong muốn. Việc thu thập dữ liệu dự án nên được ưu tiên để đảm bảo rằng thông tin chi tiết và phù hợp có sẵn cho mục đích giám sát và đánh giá, cả trong và sau khi thực hiện dự án. Việc sử dụng các kỹ thuật quản lý hợp lý như giám sát và đánh giá dự án có thể giúp tránh sự chậm trễ, do đó đảm bảo việc thực hiện dự án suôn sẻ.

5.7. KHẢ NĂNG PHỤC HỒI CỦA NỀN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG TRONG CÁC TÌNH HUỐNG KHÔNG CHẮC CHẮN

Việt Nam là đất nước chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai với hơn 70% dân số đối mặt với các rủi ro từ nhiều loại hình thiên tai khác nhau. Trong vòng hai thập kỷ qua, các đợt thiên tai ở Việt Nam đã làm hơn 13,000 người bị thiệt mạng và các tài sản bị thiệt hại tính ra hơn 6,4 tỉ USD. Theo thống kê, trung bình mỗi năm, thiên tai tại Việt Nam đã làm chết và mất tích trên 300 người, thiệt hại về kinh tế từ 1-1,5% GDP. Việt Nam là một trong những quốc gia có nguy cơ cao nhất ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương, đối với các loại hình thiên tai như hạn hán, bão và lũ lụt hoặc dịch bệnh.

Quy trình thực hiện các hoạt động phục hồi tái thiết sau thiên tai

Từ kinh nghiệm thực tiễn trong phòng chống thiên tai ở Việt Nam và thế giới, có thể khái quát quy trình thực hiện các hoạt động phục hồi – tái thiết sau thiên tai thành các bước chủ yếu sau:



VI. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM

6.1. CÁC LOẠI HÌNH VỐN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Một cách để hình thành cách xem xét PTKTĐP là xem nền kinh tế địa phương lành mạnh và đang hoạt động; có 4 loại hình vốn: vốn xã hội và nhận lực, vốn tài chính, vốn sản xuất/vật chất và vốn tự nhiên.

6.2. HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Nguồn ngân sách của chính quyền địa phương

Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách của đơn vị hành chính các cấp có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân theo quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quy định hiện hành, bao gồm:

- Ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách của các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
- Ngân sách huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là ngân sách huyện) bao gồm ngân sách cấp huyện và ngân sách các xã, phường, thị trấn.
- Ngân sách các xã, phường, thị trấn (gọi chung là ngân sách cấp xã)

Các nguồn tài chính ngoài ngân sách của chính quyền địa phương

Nguồn đầu tư trực tiếp:

Các nguồn tài chính đầu tư trực tiếp vào phát triển đô thị là các nguồn tài chính do nhà đầu tư chi ra và tham gia quản lý hoạt động đầu tư xây dựng các công trình phát triển hạ tầng, phát triển các ngành kinh tế đô thị.

Các nguồn tài chính đầu tư trực tiếp có thể từ các nhà đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc các nhà đầu tư trong nước, các doanh nghiệp trong nước.

6.3. TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP

Tín dụng doanh nghiệp là khoản cho vay của tổ chức tài chính dành cho các doanh nghiệp nhằm đáp ứng cho các hoạt động kinh doanh, sản xuất như mua thiết bị máy móc, bổ sung vốn lưu động hoặc đầu tư khác. Vì chủ thể đi vay là doanh nghiệp nên các khoản cho vay thường rất lớn. Tùy thuộc vào mục đích sử dụng và quy mô mà khoản vay vốn doanh nghiệp nhận được từ phía tổ chức tài chính sẽ khác nhau.

Không phải lúc nào, doanh nghiệp cũng có đủ nguồn vốn để đầu tư tài sản, máy móc thiết bị hoặc đầu tư cho các hạng mục kinh doanh, nhất là với những doanh nghiệp vừa và nhỏ, tiềm lực kinh tế còn hạn chế, phải chi tiêu nhiều cho các tài sản doanh nghiệp. Do đó, tín dụng doanh nghiệp có nhiều vai trò:

- Hỗ trợ giúp doanh nghiệp giảm gánh nặng kinh tế, bổ sung nguồn vốn cho quá trình sản xuất kinh doanh, đầu tư thiết bị máy móc.
- Từ việc hỗ trợ nguồn vốn, tín dụng doanh nghiệp sẽ thúc đẩy doanh nghiệp tăng trưởng tài chính, thúc đẩy toàn bộ nền kinh tế phát triển.
- Đối với các ngân hàng/tổ chức tài chính, tín dụng doanh nghiệp là nguồn thu nhập chính.

Khi các doanh nghiệp tiến hành vay sẽ không tránh khỏi việc gặp phải những rủi ro, khó khăn, đặc biệt đối với tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ. Vì thế nên các doanh nghiệp cần phải có những hành động quản trị rủi ro tín dụng doanh nghiệp, nhất là với doanh nghiệp vừa và nhỏ để đề phòng trường hợp xấu xảy ra. Khách hàng của doanh nghiệp không phải lúc nào cũng thanh toán và trả nợ đúng thời hạn và đúng số tiền quy định, điều này dẫn đến làm gián đoạn dòng chảy tiền của doanh nghiệp. Những rủi ro này không hề dễ dàng giải quyết được thông qua những khoản vay từ các tổ chức/ công ty tài chính hay ngân hàng. Do đó, các doanh nghiệp cần có phương án quản lý rủi ro tài chính hợp lý để hạn chế rủi ro tín dụng xảy ra.

6.4. TÍN DỤNG CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Tín dụng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp tư nhân quy mô lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân có vị thế trong khu vực, có thương hiệu mạnh quốc tế, thu hút được nhiều cổ đông chiến lược nước ngoài, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Peter Karl Kresl (2007), *Planning Cities for the Future: The Successes and Failures of Urban Economic Strategies in Europe*
http://www.untag-smd.ac.id/files/Perpustakaan_Digital_1/CITIES%20PLANNING%20Planning%20Cities%20for%20the%20Future.%20The%20Successes%20and%20Failures%20of%20Urban%20Economic%20Stra.pdf
2. UNCTAD (2022), *Science, technology and innovation for sustainable urban development in a post-pandemic world*
https://unctad.org/system/files/official-document/dtlstict2022d6_en.pdf
3. UN-HABITAT (2016), *Urbanization and development: emerging futures*
<https://unhabitat.org/sites/default/files/download-manager-files/WCR-2016-WEB.pdf>
4. World bank (2006), *Local economic development: a primer developing and implementing local economic development strategies and action plans*
<https://documents1.worldbank.org/curated/en/763491468313739403/pdf/337690REVISED0ENGLISH0led1primer.pdf>
5. Đinh Tuấn Hải (2021), *Giáo trình Kinh tế và tài chính đô thị*, NXB Đại Học Quốc Gia Hà Nội.
<https://press.vnu.edu.vn/san-pham/giao-trinh-kinh-te-va-tai-chinh-do-thi-2/>
6. Thủ tướng (2022), *Nghị quyết số 148/NQ-CP của Chính phủ: Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*
<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2022/11/148.signed.pdf>
7. Thủ tướng (2019), *Quyết định số 681/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030*
https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2019/06/681.signed_01.pdf
8. Frederik Esko Lange (2009). *Urban Governance An essential determinant of city development*, World Vision Institute
https://www.worldvision.de/sites/worldvision.de/files/pdf/TP6_UrbanGovernance_FEL.pdf
9. UN-HABITAT (2016), *Urban governance, capacity and institutional development*
<https://habitat3.org/wp-content/uploads/Habitat%20III%20Policy%20Paper%204.pdf>
10. *Nghị quyết 06-NQ/TW của Bộ Chính trị (24/1/2022)*